

Số: 166/QĐ-UBND

Trà Vinh, ngày 20 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh



CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Điều 2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối theo dõi, đôn đốc các Sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này. Trước ngày 05/6 và ngày 05/12 tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện 06 tháng và năm về Ủy ban nhân dân tỉnh để báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Chính phủ theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (b/c);
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- BLĐ VP.UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT. OA/bc/kt

CHỦ TỊCH



Lê Văn Hân

**KẾ HOẠCH**

Thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh
(Kèm theo Quyết định số 166/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 02/NQ-CP), trong đó xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị và tiến độ thực hiện đối với từng nhiệm vụ được giao. Đảm bảo việc triển khai Kế hoạch kịp thời, thực hiện đồng bộ các giải pháp tại tất cả các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong việc tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch tại đơn vị; đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền phổ biến Kế hoạch đến từng cán bộ, công chức, viên chức trong mỗi cơ quan, đơn vị và thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện Kế hoạch này.

II. MỤC TIÊU

- Phấn đấu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh Trà Vinh, cải thiện vị trí trên bảng xếp hạng so với các tỉnh, thành trong khu vực và cả nước; phấn đấu tăng về số lượng doanh nghiệp mới thành lập, giảm tỷ lệ doanh nghiệp giải thể, ngừng hoạt động; giảm chi phí đầu vào, chi phí không chính thức cho doanh nghiệp và người dân. Đẩy mạnh tháo gỡ khó khăn, vướng mắc do tác động tiêu cực của dịch bệnh COVID-19; kịp thời hỗ trợ người dân và doanh nghiệp phục hồi sản xuất kinh doanh, thích ứng linh hoạt, hiệu quả với dịch bệnh.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng chỉ đạo, điều hành của các cấp ủy, chính quyền trong cải thiện môi trường kinh doanh của tỉnh Trà Vinh theo tinh thần của Nghị quyết số 02/NQ-CP.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, rút ngắn quy trình xử lý, giảm số lượng và đơn giản hóa hồ sơ, giảm thời gian và chi phí thực hiện thủ tục hành chính; tăng cường và nâng cao hiệu quả dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và ứng dụng dịch vụ bưu chính công ích trong tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính; nâng cao nhận thức và trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức,

viên chức trong thực thi công vụ, tránh gây phiền hà, những nhiễu đối với doanh nghiệp và Nhân dân.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Về cắt giảm danh mục ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện và cải cách điều kiện kinh doanh

a) Các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

- Nghiên cứu, rà soát danh mục ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện để đề xuất, kiến nghị: Thu hẹp phạm vi của một số ngành nghề; đưa ngành nghề ra khỏi danh mục nếu có biện pháp quản lý khác hiệu quả hơn; đưa các ngành nghề ra khỏi danh mục nếu yêu cầu quản lý thiếu cơ sở khoa học và thực tiễn, không có mục tiêu quản lý hoặc mục tiêu quản lý không rõ ràng.

- Thực thi đầy đủ các quy định về điều kiện kinh doanh đã bị bãi bỏ, những nội dung được đơn giản hóa của các quy định về điều kiện kinh doanh; không tự đặt thêm điều kiện kinh doanh trái quy định của pháp luật.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư: Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến nội dung các văn bản quy phạm pháp luật mới liên quan đến doanh nghiệp, đặc biệt là văn bản quy định chính sách mới nhằm thu hút đầu tư, chính sách ưu đãi đầu tư cho doanh nghiệp.

c) Cục Thuế tỉnh: Phối hợp tuyên truyền, phổ biến nội dung các chính sách, thủ tục về thuế.

d) Sở Lao động, Thương, binh và Xã hội: Phối hợp với các đơn vị có liên quan tuyên truyền, phổ biến nội dung các chính sách đào tạo nguồn nhân lực.

đ) Sở Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Phối hợp với các đơn vị có liên quan tuyên truyền, phổ biến nội dung các chính sách về văn hóa, du lịch.

e) Sở Xây dựng: Phối hợp với các đơn vị có liên quan tiếp tục tuyên truyền, phổ biến nội dung các chính sách, thủ tục về cấp phép xây dựng.

g) Tòa án nhân dân tỉnh: Phối hợp tuyên truyền nội dung, thủ tục giải quyết tranh chấp hợp đồng; giải quyết phá sản doanh nghiệp.

2. Tiếp tục thúc đẩy cải cách quản lý, kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu

Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổng kết, đánh giá việc thực hiện Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 05/2007/QH12 ngày 21/11/2007 và Luật Tiêu chuẩn, Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 ngày 29/6/2006 để đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định đảm bảo áp dụng đầy đủ nguyên tắc khoa học về quản lý rủi ro theo thông lệ quốc tế.

3. Đẩy mạnh cải cách về đăng ký đất đai và đổi mới quản lý hành chính đất đai

Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

- Nghiên cứu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng hệ thống thông tin đất đai; thúc đẩy thực hiện giao dịch điện tử về đất đai.

- Tập trung cải cách và hướng dẫn thực hiện thủ tục đăng ký sở hữu và chuyển nhượng tài sản, trong đó chú trọng nhiệm vụ như: Tập trung đầu tư xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đất đai; nâng cấp cơ sở hạ tầng kỹ thuật, lập kế hoạch số hóa và lưu trữ hồ sơ địa chính ở dạng số để đưa vào khai thác sử dụng tại các Văn phòng đăng ký đất đai; ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.

- Triển khai mạnh mẽ việc kết nối liên thông điện tử để trao đổi thông tin dữ liệu đất đai giữa cơ quan đăng ký đất đai và cơ quan thuế trong việc xác định nghĩa vụ tài chính khi người sử dụng đất thực hiện giao dịch về đất đai và tài sản gắn liền với đất.

- Nghiên cứu, đề xuất ban hành cơ chế cụ thể và độc lập để khiếu nại về vấn đề xảy ra tại cơ quan đăng ký đất đai.

- Nghiên cứu, đề xuất ban hành quy định cho phép người dân, doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận bản đồ thửa đất, hoàn thành trong năm 2023.

4. Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số theo “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” đồng bộ với thực hiện cải cách hành chính

a) Sở Thông tin và Truyền thông, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Trà Vinh, các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố: Tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số tại Quyết định số 1987/QĐ-UBND ngày 20/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030 theo Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ, đồng bộ với thực hiện cải cách hành chính; nhấn mạnh các giải pháp tăng mức độ sẵn sàng thích ứng với nền sản xuất mới trong cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Trong đó, chú trọng thực hiện các nhiệm vụ như: Rà soát và nâng cao hiệu quả triển khai dịch vụ công trực tuyến; đẩy mạnh hơn nữa tiến độ thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt và phát triển thương mại điện tử; ứng dụng công nghệ thông tin để minh bạch hóa quy trình, thủ tục; huy động sự tham gia, đóng góp của doanh nghiệp và người dân vào xây dựng chính quyền; kết nối, chia sẻ, mở dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội,...

b) Bảo hiểm xã hội tỉnh: Tiếp tục thực hiện các giải pháp vận động, khuyến khích người nhận lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội qua các phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt với mục tiêu đạt bình quân 70% số người nhận lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp bảo hiểm thất nghiệp, sử dụng phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt ở khu vực đô thị.

c) Công ty Điện lực Trà Vinh, Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Vinh, Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Trà Vinh: Tiếp tục triển khai thu tiền điện, tiền cấp, thoát nước, phí dịch vụ vệ sinh môi trường bằng giải pháp thanh toán trên thiết bị di động, thanh toán qua thiết bị chấp nhận thẻ.

5. Tăng cường cải cách, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định kinh doanh gắn với đẩy mạnh phân cấp, trao quyền cho địa phương và kiểm tra, giám sát

a) Các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

- Kiên quyết cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm chi phí tuân thủ trên mọi lĩnh vực; trong đó, tập trung nghiên cứu giải pháp cải cách thủ tục hành chính đối với các dự án chuyển đổi số, chuyển đổi năng lượng và công nghệ tốt nhất, dự án xanh,... gắn cải cách thủ tục hành chính với xây dựng Chính phủ điện tử, hướng tới Chính phủ số.

- Đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ; thực hiện việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận một cửa cấp tỉnh từ ngày 01/6/2022; tại Bộ phận một cửa cấp huyện từ ngày 01/12/2022 theo đúng quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ; sơ kết mô hình Trung tâm phục vụ Hành chính công các cấp để có giải pháp phát triển phù hợp.

- Tiếp nhận, xử lý kịp thời, hiệu quả phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp, người dân về những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực hiện các quy định liên quan đến hoạt động đầu tư, kinh doanh và công khai kết quả xử lý trên Cổng dịch vụ công tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025.

b) Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan:

- Đôn đốc, hướng dẫn việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân và doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ và Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Phối hợp, hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025.

6. Đẩy mạnh thực hiện các giải pháp nhằm tạo chuyển biến vững chắc đối với các chỉ tiêu phát triển bền vững

Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

- Tập trung chỉ đạo xây dựng và thực hiện chiến lược, kế hoạch trung, dài hạn với mục tiêu rõ ràng, lộ trình cụ thể để tạo chuyển biến vững chắc đối với các chỉ tiêu có tính chất nền tảng nhưng khó cải thiện trong thời gian ngắn như bảo vệ môi trường sinh thái, giảm nghèo đa chiều, phát triển vùng sâu, vùng xa,...

- Khuyến khích các doanh nghiệp cơ cấu lại sản xuất, kinh doanh hướng tới phát triển bền vững, trong đó chú trọng các yếu tố bảo vệ môi trường, chống biến đổi khí hậu, tạo cơ hội việc làm cho nhóm đối tượng dễ bị tổn thương.

- Thực hiện các giải pháp truyền thông nâng cao nhận thức toàn xã hội về nội dung và ý nghĩa của phát triển bền vững.

7. Tiếp tục chú trọng hỗ trợ người dân và doanh nghiệp phục hồi sản xuất kinh doanh, khắc phục các tác động tiêu cực của dịch bệnh COVID-19

a) Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố: Tiếp tục thực hiện nghiêm Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ ban hành Quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”; triển khai thực hiện ngay các giải pháp của chương trình phục hồi và phát triển kinh tế.

b) Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Trà Vinh: Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tiếp tục triển khai chính sách hỗ trợ người dân, doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19, thiên tai, biến đổi khí hậu theo chủ trương, chính sách của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; tiếp tục thực hiện các biện pháp tháo gỡ khó khăn đối với người dân, doanh nghiệp trong quá trình vay vốn tín dụng ngân hàng.

8. Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo

a) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

- Xây dựng và phát triển hạ tầng chất lượng quốc gia (NQI), nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

- Nghiên cứu, xây dựng cơ chế sử dụng nguồn vốn từ Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp nhà nước để tài trợ, cho vay, đầu tư, góp vốn đầu tư cho hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.

b) Sở Giáo dục và Đào tạo: Phối hợp với các đơn vị có liên quan tăng cường tổ chức các hoạt động sáng tạo, trải nghiệm khoa học; chỉ đạo các trường, cơ sở giáo dục tổ chức các hoạt động kỹ năng ngoại khóa (hướng nghiệp, khởi nghiệp,...) hình thành các ý tưởng khởi nghiệp.

c) Trường Đại học Trà Vinh chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan nghiên cứu, đề xuất các giải pháp phát triển không gian khởi nghiệp sáng tạo trong trường đại học.

9. Đẩy mạnh các hoạt động hợp tác quốc tế gắn với thực hiện cải cách trong nước về môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh Trà Vinh

a) Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố: Đẩy mạnh các hoạt động hợp tác nghiên cứu, tư vấn và đối thoại chính sách với các tổ chức quốc tế có uy tín nhằm phục vụ thu hút nguồn lực và sự ủng hộ của các đối tác cho mục tiêu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh Trà Vinh.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư: Tiếp tục triển khai thực hiện đánh giá năng lực cạnh tranh của Sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Trà Vinh (Bộ Chỉ số DDCI Trà Vinh).

c) Sở Nội vụ: Tăng cường công tác kiểm tra cải cách hành chính, kiểm tra công vụ để duy trì kỷ luật, kỷ cương hành chính; nghiên cứu cải tiến Chỉ số cải cách hành chính và Chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước trong tỉnh.

d) Sở Thông tin và Truyền thông: Hướng dẫn và hỗ trợ đăng tải thông tin trên cổng thông tin của tỉnh và các cổng thông tin thành phần của các sở, ban ngành, địa phương nhằm tăng cường tính minh bạch trong tiếp cận thông tin của các doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan căn cứ các nội dung và nhiệm vụ được phân công của Kế hoạch này và các văn bản hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương có liên quan chủ động tổ chức triển khai thực hiện hoặc phối hợp thực hiện các nội dung có liên quan đến lĩnh vực ngành, đơn vị phụ trách đảm bảo việc thực hiện được hiệu quả và đồng bộ.

2. Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo theo quy định; trước ngày 01/6 và 01/12 tổng hợp, đánh giá tình hình triển khai và kết quả thực hiện gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần điều chỉnh, bổ sung nội dung Kế hoạch này, các đơn vị phản ánh về Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, kịp thời đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét./.